TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 3808/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. Thủ Đức, ngày 21 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85, 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 1919/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà Lê Thị Lan P, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: B Chung cư H, D D, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Okapala Nnamdi K, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: B Chung cư P, số B, đường số A, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người phiên dịch: Bà Nguyễn Đình Bảo L, sinh năm 1995.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Thành phố T nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2019, quyển số 01/2013, ngày 09/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ thì quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Lan P và ông Okapala Nnamdi K là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Hôn nhân giữa bà Lê Thị Lan P và ông Okapala Nnamdi K là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó bà P và ông K phát sinh mâu thuẫn do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức giải quyết cho bà P và ông K được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Lê Thị Lan P và ông Okapala Nnamdi K trình bày có 01(một) con chung tên OkPaLa Lê Trần Việt N, sinh ngày 01/5/2016. Bà P và ông K thỏa thuận giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng ông Okapala Nnamdi K đồng ý cấp dưỡng số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng/tháng cho con đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 25 (dương lịch) hằng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2023.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Lan P và ông Okapala Nnamdi K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị Lan P và ông Okapala Nnamdi K cùng trình bày không có.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông O Nnamdi Kingsley tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông K đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0004597 do Chi cục thi hành án thành phố T lập ngày 23/8/2023. Ông K đã nộp đủ lệ phí. Bà Lê Thị Lan P không phải chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Lê Thị Lan P và ông Okapala Nnamdi K thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38/2019, quyển số 01/2013, ngày 09/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Lê Thị Lan P và ông có 01(một) con chung tên OkPaLa Lê Trần Việt N, sinh ngày 01/5/2016. Ông K đồng ý giao con chung cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng. Hàng tháng ông Okapala Nnamdi K đồng ý cấp dưỡng số tiền 10.000.000 đồng/tháng cho con đến khi các con đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 25 (dương lịch) hằng tháng, bắt đầu từ tháng 10 năm 2023.

Ông K được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Lê Thị Lan P và ông Okapala Nnamdi K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Lê Thị Lan P và ông Okapala Nnamdi K cùng trình bày không có.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông O Nnamdi Kingsley tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông K đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số

AA/2023/0004597 do Chi cục thi hành án thành phố T lập ngày 23/8/2023. Ông K đã nộp đủ lệ phí. Bà Lê Thị Lan P không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Lăk;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hải Yến